

Đặc trưng hôn nhân ở vùng nông nghiệp truyền thống

TRƯƠNG VĨNH KHANG

1. Vai trò của gia đình: nam nữ bình đẳng đã trở thành hiện thực. Địa vị của người phụ nữ trong gia đình có xu hướng nâng lên.

Gia đình là tổ chức xã hội ban đầu, có nhiều chức năng như: sản xuất, tiêu dùng, sinh đẻ, nuôi dưỡng giáo dục. Trong những chức năng đó, hiệu quả công việc mà phụ nữ đảm nhận ngày càng lớn. Trước kia, còn thực hiện chế độ thầu khoán liên sản thì phụ nữ nông thôn chủ yếu là lo việc bếp núc. Nam giới kiếm một ngày 10 công điền, nữ giới một ngày chỉ kiếm được 6-8 công điền. Còn ngày nay, cùng với lao động, phụ nữ dựa và tố chất sinh lý có ưu thế hơn nam giới về các mặt trong nghề trồng trọt và chăn nuôi. Tài liệu trong cuộc điều tra vào năm 1989 ở huyện Lãng¹ đã thể hiện rõ tỷ lệ giá trị về sức lao động giữa nam và nữ ở nông thôn là 51,2:48,8. Chi tiêu gia đình, chủ yếu do phụ nữ lo toan. Trong thế hệ trẻ, "bộ trưởng tài chính" của gia đình nhìn chung đều do vợ đảm nhận. Vì vậy, về mặt chi tiêu thì phụ nữ có quyền tự chủ lớn. Phụ nữ là người trực tiếp gánh vác công việc sinh đẻ, cho nên, về việc sinh đẻ có kế hoạch thì phụ nữ có tiếng nói lớn hơn một chút. Thậm chí, việc nuôi dưỡng và giáo dục con cái xưa nay là việc của phụ nữ, giờ đây cũng không ngoại lệ. ảnh hưởng của phụ nữ về chức năng gia đình đã thể hiện rõ việc trọng nam khinh nữ truyền thống, sự bình đẳng nam nữ mà người phụ nữ mơ ước trên cơ bản đã được thực hiện. Địa vị của phụ nữ trong gia đình có xu thế nâng lên, việc phụ nữ nắm quyền làm chủ đường như đã trở thành điều kiện tất yếu để duy trì gia đình và sự hòa thuận trong gia đình.

2- Chất lượng hôn nhân tương đối thấp, song hôn nhân vẫn có xu thế ổn định

Tỷ lệ ly hôn của Trung Quốc tương đối thấp so với các quốc gia khác trên thế giới, hôn nhân cũng tương đối ổn định. Song tỷ lệ hôn nhân ở đô thị nước ta tương đối cao. Năm 1991 tỷ lệ ly hôn nước ta là 1,4% bình quân tỷ lệ ly hôn ở hai thành phố Bắc Kinh và Thượng Hải gấp 2 lên mức bình quân toàn quốc².

Đặc điểm ly hôn ở huyện Lãng là "Hai đầu tách ra ở giữa thì ổn định". Quy chuẩn lại thì những gia đình có cuộc sống thuộc loại trung bình thì tương đối ổn định, những gia đình cuộc sống khá sung túc thường xảy ra mâu thuẫn, thậm chí ly hôn. Nguyên nhân ở chỗ là cuộc sống khá lên. Người đàn ông là chủ, kiếm tiền bằng sức

1. Căn cứ vào Tổng hợp điều tra năm 1989 của Liên hiệp phụ nữ huyện Lãng.

2. Căn cứ vào "Niên giám thống kê Trung Quốc" (1992) trang 801, 802

lao động. Có tiền trong tay sinh ra đánh bạc hoặc phụ tình làm cho người phụ nữ sinh ra bất mãn và có ác cảm. Lâu rồi trở thành nguồn gốc của việc ly hôn. Nguyên nhân ly hôn ở những gia đình nghèo là điều kiện kinh tế quá thấp, khó để duy trì kế sinh nhai. Những chi phí trong gia đình như: lễ vật mang đến thông gia, nuôi dưỡng người già, đầu tư cho sản xuất nông nghiệp, xây dựng tu sửa nhà cửa, dùng cho việc học hành của con cái v.v... Qua tìm hiểu việc kết hôn của người ngoài tỉnh với người địa phương, tỷ lệ ổn định chỉ có 50%. Sự tan vỡ không phải do phụ nữ bỏ đi, mà do họ không chịu đựng nổi những ngày chung sống nặng nề kéo dài.

Sự khác nhau lớn nhất về nguyên nhân chủ yếu của việc ly hôn ở thành thị và nông thôn là ở chỗ: ở nông thôn là do kinh tế, còn ở đô thị phần lớn là do tình cảm. Chất lượng sống ở nông thôn rất thấp, từ chất lượng sống có liên quan đến chất lượng hôn nhân cũng tương đối thấp. Kết hôn nhiều khi chỉ là sự kết hợp về lợi ích mà không có sự kết hợp về tình yêu. Do chưa có sự tiếp xúc, trao đổi với nhau nhiều, tình yêu trước hôn nhân khó có thể nói sẽ có cái gì tốt đẹp chỉ cần đôi bên không chán ghét nhau là được. Vì vậy ở nông thôn có câu tục ngữ: "Kết hôn trước, yêu nhau sau". Tình yêu nảy nở sau hôn nhân suy cho cùng chỉ có một số ít người mà thôi. Nhiều người chưa có thể nói là đã có tình yêu với đối tượng của mình được. Song hai người vẫn chung sống với nhau chỉ cần cuộc sống bình thường là được. Trong điều tra về rất nhiều vấn đề như: việc kiếm sống của gia đình, sự đánh giá về giao tiếp, ý nghĩa về con cái, động cơ hoạt động về kinh tế, bằng trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan tới sự đánh giá về chất lượng hôn nhân của người được điều tra. Nhìn chung đều toát lên quan niệm "đại khái qua loa". Đó chính là hôn nhân sắp đặt ta thường nói tới.

Hôn nhân sắp đặt sở dĩ tồn tại chủ yếu ở nông thôn là do:

1. Việc kết hôn một lần không dễ dàng. đối với cả nam và nữ. Nam giới phải tiêu tốn cho một cái lễ ăn hỏi để lấy một người vợ - ly hôn rồi mà tìm lại người vợ mới cũng tương đối khó khăn. Năm 1990 nam giới ở huyện Lăng có 27 người tái hôn, chiếm 25% số nam giới ly hôn năm đó. Phụ nữ tái hôn 62 người, chiếm 58% phụ nữ ly hôn năm đó. Tỷ lệ ly hôn của nữ giới tuy cao hơn 1 lần so với nam giới, song làm thế nào đảm bảo rằng việc tìm được người mới tốt hơn so với người cũ? ở nông thôn, việc lựa chọn đối tượng, của người tái hôn thường chỉ giới hạn ở những người đã ly hôn và những thanh niên lớn tuổi. Bởi vậy, người đã ly hôn đi tìm bạn thích hợp không dễ dàng.

2. Sức chịu đựng của người nông dân "sức chịu đựng của người Trung Quốc là mạnh nhất trên thế giới". Cách nói này bất luận dù đúng hay không thì cũng có thể khẳng định được rằng: Trong số người Trung Quốc thì sức chịu đựng của nông dân là mạnh nhất. Cho dù cuộc sống có gian khổ, khó khăn đến bao nhiêu, có đơn điệu và kém thú vị đến bao nhiêu nhưng người nông dân vẫn có thể sống một cách bình tĩnh, chịu nhục, chịu khổ để làm lưng.

Do sự gian nan và bận rộn của cuộc sống nên ít thời giảm nhàn rỗi, và do trình độ văn hóa thấp nên trong cuộc sống vợ chồng thiếu đi sự lãng mạn vui vẻ, thiếu sự dịu dàng và sự cảm thông, cho dù như vậy nhưng vợ chồng vẫn chấp thuận nhau. Mặc dù có lúc cãi vã hoặc đánh nhau, sau khi việc đã qua đi, mọi cái lại trở lại bình thường, nên tình trạng ly hôn ít xảy ra.

3. Tình cảm sâu nặng của bố mẹ đối với con cái

Phần lớn hôn nhân ở nông thôn vẫn theo truyền thống cũ. Việc chính của vợ chồng sau hôn nhân chính là việc sinh một đứa con. Mọi người đều thực hiện theo nguyên tắc: "bất hiếu có ba điều, không có con là điều lớn nhất". Hai năm sau hôn nhân buộc phải có con, nếu không có thì sẽ bị mọi người bàn tán sôi nổi khiến vợ chồng đều không dám nhìn ai cả. Sau khi đã có con thì khả năng ly hôn càng giảm đi Mẹ không muốn con mình có bố dượng, bố không muốn con mình có dì ghẻ. Thường những gia đình như vậy, hai bên không hợp ý nhau, nhưng đều vì con cái mà không muốn ly hôn.

4- Dư luận quần chúng mạnh

Thái độ của người Trung Quốc đối với hôn nhân là "từ đầu đến cuối" "bách niên giai lão". Dư luận xã hội rất coi thường đối với những người ly hôn. Quả thực có thể nói là "không sai không ly hôn". Phụ nữ ly hôn bị coi là "người phụ nữ hèn luôn - Nam giới ly hôn thì bị coi là "ác ôn" hoặc "đồ bỏ đi". Đời sau mãi mãi sẽ không hề nói tới. Cãi nhau thì hàng xóm thân cận thường châm chọc mỉa mai, giễu cợt làm nhục nhân cách. Đó là vũ khí thường được sử dụng để đối xử với người tái hôn. Dư luận như vậy, ai còn dám ly hôn nữa. Tuy luật hôn nhân quy định "tự do ly hôn" nhưng trên thực tế, ly hôn không tự do. Khi tình cảm bị phá vỡ, muốn ly hôn nhưng trước sự phê phán của xã hội đối với người đã ly hôn thì người ta lại do dự. Bất chấp mọi hiểm nghèo lớn thế nào chẳng nữa, trước ảnh hưởng về tâm lý quần chúng thì lại tìm ra được chỗ dựa cho mình, đó là quan niệm rằng người khác không ly hôn thì ta cũng không ly hôn.

Hôn nhân ở nước ta có xu thế ổn định nguyên nhân căn bản là sự tồn tại của "hôn nhân sắp đặt". Nhìn về lâu dài cần phải duy trì sự ổn định gia đình, chỉ dựa vào hôn nhân sắp đặt là không đầy đủ. Điều cốt yếu hơn là phải xây dựng mối quan hệ hôn nhân hoàn thiện và nâng cao chất lượng hôn nhân.

Nguồn Tạp chí nghiên cứu xã hội học

Số 6. 1994 của Trung Quốc

Người dịch: Nguyễn An Tâm